

HẠN MỨC, BIỂU PHÍ DỊCH VỤ MOBILE BANKING – KIENLONGBANK PLUS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-NHKL ngày 10/11/2021
của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long)

A. HẠN MỨC, BIỂU PHÍ

I DỊCH VỤ KIENLONGBANK PLUS MOBILE BANKING				
1 Hạn mức dịch vụ ⁽¹⁾				
1.1	Gói đăng ký tại Quầy giao dịch	Hạn mức GD/lần	Hạn mức GD/ngày	
	– Gói BASIC	50.000.000đ	100.000.000đ	
	– Gói ADVANCE	100.000.000đ	100.000.000đ	
	– Gói SMART BASIC	100.000.000đ	500.000.000đ	
	– Gói SMART ADVANCE	200.000.000đ	1.000.000.000đ	
1.2	Gói đăng ký trực tuyến	Hạn mức GD/tháng		
	– Gói eKYC (KienlongBank Plus)	100.000.000đ		
2 Phí dịch vụ				
Phí dịch vụ		Mức phí	Phí tối thiểu	Phí tối đa
2.1	Phí đăng ký dịch vụ	Miễn phí		
2.2	Phí duy trì dịch vụ	5.500đ/tháng	Nếu KH sử dụng nhiều hơn 01 dịch vụ trong số các dịch vụ Ngân hàng điện tử thì KienlongBank chỉ thu Phí duy trì cao nhất của 01 dịch vụ và miễn phí các dịch vụ còn lại.	
2.3	Phí tra soát khiêu nại			
	– Lỗi không thuộc về khách hàng	Miễn phí		
	– Lỗi thuộc về khách hàng			
	+ GD trong hệ thống KienlongBank	22.000đ/lần		
	+ GD ngoài hệ thống KienlongBank	22.000đ/lần + Phí NH khác		
2.4	Phí xử lý yêu cầu (mở khóa/ cấp lại mật khẩu/thay đổi số điện thoại, hủy dịch vụ,...)	Miễn phí		
2.5	Phí truy vấn thông tin giao dịch	Miễn phí		

2.6	Phí chuyển khoản			
2.6.1	Chuyển khoản trong hệ thống KienlongBank			
	– Người nhận bằng số TK	Miễn phí		
	– Người nhận bằng số Thẻ	Miễn phí		
	– Người nhận bằng số điện thoại	Miễn phí		
2.6.2	Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng			
	+ GD có giá trị từ 0 đến 500.000đ	0,4% (Áp dụng từ 01/01/2022)		
	+ GD có giá trị từ 500.001đ	0,03% (Áp dụng từ 01/01/2022)	5.500đ	
2.7	Phí thanh toán hóa đơn (Billing)	Miễn phí		
2.8	Phí nạp tiền (Topup)	Miễn phí		
2.9	Phí Dịch vụ tiện ích gia tăng	Miễn phí		
2.10	Phí sử dụng dịch vụ xác thực			
	– Phí nhận mã OTP SMS	Miễn phí		
	– Phí nhận mã OTP eToken (Soft OTP)	Miễn phí		
3	Chiết khấu đối với dịch vụ nạp tiền, thanh toán hóa đơn và dịch vụ tiện ích gia tăng.			
3.1	Nạp tiền (Topup)	Theo quy định hiện hành của KienlongBank.		
3.2	Dịch vụ tiện ích gia tăng	Theo quy định hiện hành của KienlongBank.		
3.3	Thanh toán hóa đơn (Billing)	Theo quy định hiện hành của KienlongBank.		

B. NGUYÊN TẮC THU PHÍ

- Biểu phí này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Các khoản phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này không được hoàn lại trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy giao dịch.
- Các phí khác liên quan không được quy định sẽ được áp dụng theo biểu phí hiện hành của KienlongBank.
- KienlongBank sẽ chiết khấu cho Khách hàng theo mức chiết khấu mà nhà cung cấp (NCC) dịch vụ chiết khấu cho KienlongBank. Mức chiết khấu có thể thay đổi khi có sự thay đổi mức chiết khấu theo thông báo của NCC hoặc theo chính sách của KienlongBank từng thời kỳ. Danh sách NCC và mức chiết khấu đối với dịch vụ Mobile Banking sẽ được KienlongBank công bố tại website www.kienlongbank.com trong từng thời kỳ.
- Danh sách các Ngân hàng liên kết với KienlongBank trong dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử sẽ được KienlongBank công bố trong từng thời kỳ.
- Biểu phí này có thể thay đổi, chỉnh sửa theo chính sách của KienlongBank trong từng thời kỳ.
- ⁽¹⁾ Hạn mức dịch vụ theo gói là hạn mức chung của tất cả các giao dịch thuộc sản phẩm dịch vụ được cung cấp, trừ trường hợp có quy định cụ thể hạn mức của từng loại giao dịch.